**TIẾT 13. BÀI 5: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. Kiến thức

- Giúp HS: Sử dụng được điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

2. Năng lực

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp qua điện thoại trong việc đáp ứng các nhu cầu trao đổi thông tin liên lạc của bản thân. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Thu nhận thông tin từ tình huống sử dụng điện thoại, nhận ra những vấn đề đơn giản và xử lí được.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về điện thoại vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích môn công nghệ.

**4. Tích hợp phát triển năng lực số:**

- Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp kỹ thuật số thích hợp được xác định rõ ràng và thường xuyên cho một bối cảnh nhất định 3.1.L3-L4-L5.b.

- Giải thích được các cách thường xuyên và được xác định rõ ràng để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường kỹ thuật số (5.2.L3-L4-L5.a).

- Lựa chọn các cách thường xuyên và được xác định rõ ràng để bảo vệ bản thân khỏi những nguy hiểm trong môi trường kỹ thuật số (5.3.L3-L4-L5.b).

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng ĐT, tranh ảnh, mô hình điện thoại

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu (3-5’)**   - Khởi động:  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn vào bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV Cho HS Vận động theo nhạc  *GV: Chúng ta vừa có phần khởi động rất vui vẻ, bây giờ chúng ta cùng ôn bài cũ qua trò chơi: “Mở mật khẩu điện thoại”;Các em hãy nghe kĩ luật chơi và cách chơi nhé! (GV bật video giới thiệu luật chơi và cách chơi).*  GV đưa ra 2 câu hỏi, yc HS chọn ĐA bằng cách giơ thẻ A, B, C, D mỗi câu trả lời đúng sẽ mở được 2 chữ số của mật khẩu điện thoại.  Câu 1: Điện thoại dùng để làm gì?   1. Dùng để liên lạc 2. Hỗ trợ học tập 3. Giải trí: xem phim, nghe nhạc,… 4. Tất cả đáp án trên   Câu 2: Các bước thực hiện một cuộc gọi điện thoại: 1. Mở ứng dụng điện thoại. 2. Nhấn vào biểu tượng gọi. 3. Chọn người cần gọi. 4. Kết thúc cuộc gọi.  Thứ tự sắp xếp một cuộc gọi điện thoại nào là đúng.   1. 1-2-3-4 2. 1-2-4-3 3. 1-3-2-4 4. 4-3-2-1   - Hãy nêu thứ tự các bước để thực hiện một cuộc gọi điện thoại?  - Vậy mật khẩu của điện thoại là gì? (2024).  *GV: Các em đã giúp cô chủ mở được mật khẩu rồi đấy. Cô khen cả lớp đã hoàn thành xuất sắc trò chơi của mình.*  - GV dẫn dắt vào tiết 3 của bài 5: *Các em ạ, ở các tiết học trước, chúng ta đã biết sử dụng điện thoại rất thành thạo. Tuy nhiên, làm thế nào để để sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp, cô cùng các em tiếp tục tìm hiểu qua bài học: Sử dụng điện thoại* (tiết 3) | - HS vận động theo nhạc  - Cả lớp quan sát.  - HS ghi số vào bảng con.  - Câu 1: D  - Câu 2: C  1) Mở ƯD điện thoại  2) Chọn người cần gọi  3) Nhấn vào biểu tượng gọi  4) Sau khi gọi xong nhấn vào biểu tượng kết thúc cuộc gọi  - HS đọc mật khẩu  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá****(15-17’)**  **a.** Mục tiêu:  + Học sinh biết cách sử dụng an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.  + Giải thích được các cách thường xuyên và được xác định rõ ràng để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường kỹ thuật số (5.2.L3-L4-L5.a).  **b.** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu cách sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm. (8-9’)** |  |
| **- GV đưa yc lên MH: Em hãy** quan sát Hình 6 và cho biết: Những hình ảnh nào thể hiện sử dụng điện thoại không an toàn, không tiết kiệm? | **-** HS đọc thầm, xác định yêu cầu |
| **- Bài tập yêu cầu gì?** | - HS nêu yêu cầu |
| **- GV nhấn mạnh yêu cầu** |  |
| - GV yêu cầu HS thực hiện y/c cá nhân sau đó TL nhóm 2 trao đổi, chia sẻ với nhau vì sao mình lựa chọn bức tranh đó (2’). | **-** HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi, thảo luận trong nhóm nhóm 2 (2’) |
| - HS chia sẻ trước lớp (Sử dụng phần mềm quay ngẫu nhiên) | - 3 HS chia sẻ trước lớp |
| Trong các bức tranh H6, những tranh nào SD ĐT không an toàn không tiết kiệm? | *Tranh a,b,c,e,g* |
| - Các em thấy cách xử lí này có phù hợp không? Em có bắt chước không? |  |
| - Em chọn làm theo hình nào? Vì sao? | D - vì bạn SD ĐT học TA |
| - Những việc làm ở tranh a,b,c,e,g là SD ĐT gây hại cho thiết bị, cho người sử dụng, cho người khác và lãng phí. |  |
| - Theo em, SDĐT ntn để đảm bảo an toàn, tiết kiệm? | **- Không dùng khi sạc và khi pin yếu(Ha)**  **- Chỉ sử dụng khi cần thiết (Hd)**  **- Sử dụng với thời gian vừa phải**  **- Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.** |
| **GV chốt *(bằng sơ đồ tư duy):* Cả lớp cùng quan sát đây là 4 ghi nhớ khi SD ĐT an toàn, tiết kiệm.**  **Tích hợp CDS: GV đưa 1 số hả, thông tin về hậu quả của việc SD ĐT khi đang sạc, tiết lộ thông tin CN...** |  |
| **Chuyển ý: Vừa rồi các em đã biết cách sử dụng đt an toàn, tiết kiệm, tuy nhiên để sử dụng chúng đạt hiệu quả, phù hợp với quy tắc giao tiếp cô cùng các em chuyển sang HĐ2.** | |
| **HĐ 2: Sử dụng điện thoại hiệu quả, phù hợp với quy tắc giao tiếp. (7-8’)** |  |
| **GV đưa yc: Hãy chọn cách giao tiếp mà em thấy phù hợp nhất trong các tình huống dưới đây:**  ***1.* *Khi bắt đầu thực hiện một cuộc gọi điện thoại***  ***2. Khi trả lời điện thoại*** | HS đọc thầm, xác định yc |
| **TH1: Các em hãy quan sát hình 7 - đọc thầm lời thoại**  **GV y/c 2 HS đọc to lời thoại** | - 1HS đọc lời thoại THa  - 1HS đọc lời thoại THb |
| **- Các em hãy chọn cách giao tiếp phù hợp nhất bằng cách giơ thẻ a hoặc b** | - HS giơ thẻ chọn |
| **GV yc HS trao đổi nhóm đôi** giải thích vì sao chọn (1’)  **Mời HS chia sẻ trước lớp.**  **GV nhận xét** | - HS TL nhóm đôi giải thích vì sao chọn  - HS trao đổi trước lớp - Nhận xét |
| ***-* Khi bắt đầu thực hiện một cuộc gọi điện thoại, em cần lưu ý gì?** | - HS trả lời - Nhận xét |
| ***Chuyển ý; Khi trả lời ĐT thì sao?*** |  |
| ***S*au đây, cô mời các em hãy theo dõi video, chú ý lời thoại, chọn cách giao tiếp phù hợp nhất? (bằng cách giơ thẻ a hoặc b)** |  |
| ***- GV yc* HS trao đổi nhóm đôi - giải thích lí do chọn (1’)**  **GV mời HS chia sẻ trước lớp** | ***-* HS trao đổi nhóm đôi - giải thích lí do chọn (1’)**  **- HS chia sẻ trước lớp** |
| ***- Khi trả lời điện thoại, em cần lưu ý gì?*** | - **Khi trả lời điện thoại, em cần lưu ý:** Chào hỏi và thể hiện thái độ lịch sự, giọng nói từ tốn **không bất ngờ kết thúc cuộc gọi.**  - HS trả lời. |
| **- G chốt: Khi gọi và trả lời điện thoại cần phù hợp với quy tắc giao tiếp.**  **( GV đưa Sơ đồ tư duy) - Đây là 4 quy tắc giao tiếp các em cần ghi nhớ khi SĐ ĐT** | - Cả lớp đọc thầm - 1HS đọc to |
| **- Khi SD ĐT, các em cần lưu ý gì?** | - Sử dụng an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với QTGT  - HS đọc thầm ghi nhớ SGK/23 |
| ***- Chuyển ý: Vận dụng kiến thức vừa học để xử lí một số tình huống có trong thực tế, chúng ta chuyển sang hoạt động luyện tập thực hành.*** |  |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành (10-12’)**  **a.** Mục tiêu:  + Học sinh xử lí các tình huống sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.  + Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp kỹ thuật số thích hợp được xác định rõ ràng và thường xuyên cho một bối cảnh nhất định 3.1.L3-L4-L5.b.  + Lựa chọn các cách thường xuyên và được xác định rõ ràng để bảo vệ bản thân khỏi những nguy hiểm trong môi trường kỹ thuật số (5.3.L3-L4-L5.b).  **b.** Cách tiến hành: | |
| **- GV đưa yêu cầu lên MH, gọi HS đọc: Đóng vai và xử lí các TH trong các cuộc gọi thoại dưới đây**  **Tình huống 1:** Khi em ở nhà một mình và có cuộc gọi đến điện thoại cố định từ một người lạ.  **Tình huống 2:** Khi gọi điện thoại cho một người nhưng người khác nghe máy.  **Tình huống 3:** Gọi điện thoại cho bạn để trao đổi về nội dung bài học | - HS đọc (yêu cầu và tình huống) |
| **Bạn tổ trưởng sẽ chia nhóm mình thành 3 cặp, mỗi cặp lựa chọn một tình huống để đóng vai và xử lí**  **Thời gian dành cho mỗi cặp: 2 phút.**  **GV yc các cặp chia sẻ trong nhóm 6 (3’)** | - HS suy nghĩ, sau đó trao đổi nhóm 2 (2’) **đóng vai và xử lí tình huống**  - HS chia sẻ nhóm 6 (TG 3’) |
| **GV lưu ý HS: Khi lên đóng vai, các bạn nói chậm, rõ để các bạn nghe và nhận xét.**  **Các bạn nghe: Chú ý theo dõi, lắng nghe để nhận xét cách gọi và trả lời điện thoại có phù hợp không, đúng quy tắc giao tiếp chưa?** | - HS chia sẻ trước lớp  - HS khác nhận xét |
| **Sau mỗi TH, GV nhận xét, lưu ý HS**  **Tích hợp CDS -TH1: Ở nhà 1 mình có nguy cơ mất an toàn, cần cảnh giác, tránh bị lừa đảo. Sau khi nghe xong cần gọi điện báo cho bố mẹ.** |  |
| 1. **Hoạt động vận dụng (2-3’)** |  |
| **Chia sẻ với người thân trong GĐ về cách SD ĐT** an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp **ghi vào phiếu Chia sẻ buổi sau sẽ mang phiếu đến lớp cs cho cô và các bạn cùng nghe.** |  |
| ***- Qua tiết học hôm nay em cảm thấy như thế nào?***  **GV nhận xét giờ học và lưu ý HS: Điện thoại có rất nhiều lợi ích tuy nhiên cta không lạm dụng đt mà quên đi những điều có ích trong cuộc sống. Cô sẽ tặng các con 1 bài hát, lời bài hát sẽ nhắc nhở cta điều này. Cô mời cả lớp Cùng hát bài Chiếc đt** | - HS nêu cảm xúc  - Cả lớp cùng hát |